

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Hữu V – sinh năm 1994;

Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường B, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa;

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Tiến T – sinh năm 1991;

Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa;

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về khoản tiền nợ: Anh Nguyễn Hữu V và anh Nguyễn Tiến T thống nhất: Anh T còn nợ anh V số tiền nợ gốc là: 620.000.000đ (Sáu trăm hai mươi triệu đồng) và tiền nợ lãi tính từ tháng 5/2022 đến tháng 5/2023 theo lãi suất thoả thuận 1%/tháng, tiền lãi là 74.400.000đ (Bảy mươi tư triệu bốn trăm nghìn đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi anh T còn nợ anh V là: 694.400.000đ (Sáu trăm chín mươi tư triệu bốn trăm nghìn đồng). Anh T có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền 694.400.000đ cho anh V chậm nhất đến ngày 30/10/2023 thanh toán hết.

Anh T tiếp tục chịu lãi suất là 1%/tháng tương ứng với số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ tháng 6/2023 cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ gốc.

- Về án phí DSST: Anh T phải chịu tiền án phí DS sơ thẩm là: 15.888.000đ (Mười lăm triệu tám trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Anh Nguyễn Hữu V được nhận lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí: 16.750.000đ (Mười sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số AA/2021/0013578 ngày 03/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát Sầm Sơn;
- THADS TP. Sầm Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Lê Thị Phong**